

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

Cái Răng, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HN ngày 26/02/2024, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị Mỹ P**; sinh năm: 1979. Địa chỉ: H khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Ông **Phạm Hải S**; sinh năm: 1978. Địa chỉ: H khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Mỹ P và ông Phạm Hải S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Võ Thị Mỹ P và ông Phạm Hải S cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** có 03 con chung là Phạm Thị Yến L (nữ), sinh ngày 20/11/2003; Phạm Thị D (nữ), sinh ngày 27/10/2005 và Phạm Thị Ngọc T (nữ), sinh ngày 15/11/2012.

Đối với con Phạm Thị Yến L và Phạm Thị D: đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Ông Phạm Hải S giao con là Phạm Thị Ngọc T cho bà Võ Thị Mỹ P nuôi dưỡng.

Ông S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là Phạm Thị Ngọc T 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông S theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** không có yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- **Về án phí sơ thẩm:** Bà Võ Thị Mỹ P và ông Phạm Hải S mỗi người chịu 75.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình; ông Phạm Hải S chịu 150.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; tuy nhiên, bà P tự nguyện chịu án phí thay cho ông S; tổng cộng, bà Võ Thị Mỹ P chịu 300.000đ án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003273 ngày 23/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Bà P đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. **Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:** Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ (để báo cáo);
- VKSND Q. Cái Răng (để kiểm tra);
- Chi cục T.H.A DS Q. Cái Răng;
- **UBND P. Phú Thứ, Q. Cái Răng (ĐK: 22/12/2003);**
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS – QĐ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thùy Trang